

**UBND PHƯỜNG GIẢNG VÕ
TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ 2**





HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027

KHỐI 8

Họ và tên học sinh:

Lớp:.....

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

I. MỤC LỤC

TT	Môn	Trang
1	Toán	1
2	Ngữ văn	5
3	Tiếng Anh	7
4	Khoa học tự nhiên	11
5	Lịch sử - Địa lý	15
6	Giáo dục công dân	16
7	Công nghệ	17
8	Tin học	20
9	Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp	29
10	Giáo dục địa phương	30
11	Nghệ thuật	31
12	Giáo dục thể chất	32

II. LỊCH KIỂM TRA

1. Kiểm tra tại lớp, theo đề của trường

Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý.

TT	Ngày	Thời gian	Môn	Ghi chú
1	Ngày 27/10 (thứ Ba)	07h30-09h00	Ngữ văn (90 phút)	
		09h45-10h45	Tiếng Anh (60 phút)	
2	Ngày 28/10 (thứ Tư)	07h30-09h00	Toán (90 phút)	
		09h45-10h45	KHTN (60 phút)	
3	Ngày 29/10 (thứ Năm)	07h30-08h30	Lịch sử và Địa lý (60 phút)	

2. Kiểm tra tại lớp, không chung đề

- Môn: Công nghệ, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm; Giáo dục công dân và Tin học.
- Lịch kiểm tra: Theo TKB, hoàn thành trước ngày 05/11/2026.

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP****A. Đại số**

- Phép nhân đa thức;
- Phép chia đa thức cho đơn thức;
- Hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng hay một hiệu.

B. Hình học

- Hình bình hành;
- Hình chữ nhật.

II. BÀI TẬP

Bài 1. Rút gọn các biểu thức:

a) $(2x - 5)(x + 3) + (x - 3)(1 - 2x)$; b) $(2x - 3)(2x + 3) - (2x + 3)^2 + 12x$;

c) $(x^2 - 5)(5 + x^2) - (12x^5 - 6x) : 6x$; d) $(x - 2)(x + 2)(x^2 + 4)(x^4 + 16)$.

Bài 2. Rút gọn các biểu thức:

a) $(x + 7y)^2 - x(x + 14y)$;

b) $(3x^3y^2 - 12x^2y^2) : 3xy - (x - 4)(y + xy)$;

c) $(4x - 5y)(x + 2y) - (x + 5y)(x - 3y) - 3x^2 - y(x + 5y)$;

d) $(3x + 5)^2 - (2x - 3)^2 + 3(6x - 7)$.

Bài 3. Tìm x , biết:

a) $4x(x - 5) - (x - 1)(4x - 3) = 5$; b) $(x - 5)(-x + 4) - (x - 1)(x + 3) = -2x^2$;

c) $(2x + 1)^2 - (x - 1)^2 = 0$; d) $4(x + 1)^2 + (2x - 1)^2 - 8(x - 1)(x + 1) = 11$;

e) $9x^2 + 6x + 1 = 0$; f) $(x^2 + 4x)^2 + 8(x^2 + 4x) - 65 = 0$.

Bài 4. Cho hai số $a, b > 0$ sao cho $a > b$, $a^2 + b^2 = 17$ và $ab = 4$. Hãy tính giá trị của:

- a) $a + b$; b) $a - b$; c) $a^4 + b^4$.

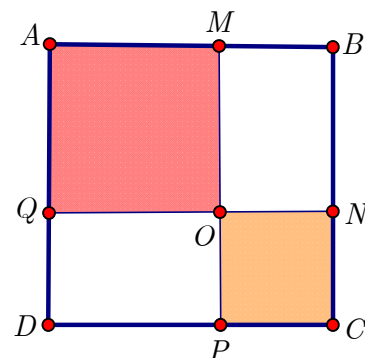
Bài 5. Một phân xưởng may theo kế hoạch cần phải may một số áo trong m ngày, mỗi ngày may n chiếc áo. Nhưng thực tế, phân xưởng đó đã may được vượt mức 30 chiếc áo mỗi ngày và đã hoàn thành công việc sớm hơn 2 ngày so với kế hoạch.

- a) Viết biểu thức biểu thị số áo phân xưởng phải làm theo kế hoạch và trong thực tế.
b) Hỏi theo kế hoạch thì phân xưởng đó phải may bao nhiêu chiếc áo mỗi ngày nếu $m = 10$?

Bài 6. Cho hình vẽ bên gồm ba hình vuông và hai hình chữ nhật.

Biết hình vuông $ABCD$, $ONCP$ có độ dài các cạnh lần lượt là

$a, b (cm)$, $a > b > 0$.



- a) Viết biểu thức biểu thị độ dài cạnh của hình vuông $AMOQ$.
b) Viết biểu thức biểu thị diện tích của hình vuông $AMOQ$.
c) Viết biểu thức biểu thị $S_{ABCD} - 2.S_{MBNO} - S_{ONCP}$.

Hỏi từ đó suy ra được hằng đẳng thức nào?

Bài 7. Từ một tấm tôn hình chữ nhật có chiều dài bằng $5m$, chiều rộng bằng $3m$, người ta cắt bỏ bốn hình vuông cạnh bằng $x(m)$ với $0 < x \leq 1$ ở bốn góc, rồi gấp và hàn thành thùng không có nắp.

Viết biểu thức biểu thị:

- a) Diện tích mặt đáy của chiếc thùng.
b) Giả sử $x = 1(m)$, thể tích của thùng là bao nhiêu?

Bài 8. Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$). Lấy M là một điểm trên cạnh BC sao cho $BM > MC$ và $M \neq C$. Gọi N và D lần lượt là hình chiếu vuông góc của điểm M trên các cạnh AB và AC .

- a) Chứng minh tứ giác $ADMN$ là hình chữ nhật.
b) Trên tia đối của tia NM lấy điểm P sao cho $NM = NP$. Chứng minh tứ giác $APND$ là hình bình hành.
c) Gọi Q là chân đường vuông góc kẻ từ điểm M đến đường thẳng AP ; O là giao điểm của đoạn thẳng QM và đoạn thẳng ND . Chứng minh O là trung điểm của đoạn thẳng QM và $\widehat{AQN} = \widehat{ADN}$.

Bài 9. Cho tam giác ABC vuông tại A , có đường cao AH . Gọi các điểm E, F lần lượt là chân các đường vuông góc kẻ từ H đến các cạnh AB, AC .

a) Chứng minh tứ giác $EAHF$ là hình chữ nhật.

b) Chứng minh $\widehat{AEF} = \widehat{ACB}$.

c) Gọi M là hình chiếu vuông góc của điểm A lên đường thẳng EF , I là trung điểm của cạnh BC . Chứng minh ba điểm A, M, I thẳng hàng.

Bài 10. Cho tam giác nhọn ABC , có đường cao AH . Gọi I là trung điểm của AC . Trên tia đối của tia IH lấy điểm E sao cho $IE = IH$.

a) Chứng minh tứ giác $AHCE$ là hình chữ nhật.

b) Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng HC, EC . Các đoạn thẳng AM, AN cắt đoạn thẳng HE lần lượt tại G và K . Chứng minh $GK = \frac{1}{3}AC$ và tứ giác $AKCG$ là hình bình hành.

Bài 11. a) Cho số thực x thỏa mãn $x + \frac{2}{x} - 5 = 0$. Tính giá trị của biểu thức $P = x^2 + \frac{4}{x^2}$.

b) Cho số thực x thỏa mãn $x^2 - 6x + 3 = 0$. Tính giá trị của biểu thức $P = x^2 + \frac{9}{x^2}$.

c) Cho các số thực a, b, c thỏa mãn $a + b - 2c = 0$ và $2ab - bc - ca = 0$. Chứng minh $a = b = c$.

Bài 12. Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau:

a) $A = x^2 - 4x + 3$;

b) $C = x^2 + y^2 - 8x - 4y - 21$;

c) $B = 3x^2 + 2x - 1$;

d) $D = x^2 - 4xy + 5y^2 - 2y + 2023$.

Bài 13. Cho số $A = (n+1)(n+2)(n+3)(n+4) + 1$ với n là số nguyên. Chứng minh A là số chính phương.

Bài 14. Chứng minh rằng:

a) Nếu số n là tổng của hai số chính phương thì $2n$ cũng là tổng của hai số chính phương.

b) Nếu số $2n$ là tổng của hai số chính phương thì n cũng là tổng của hai số chính phương.

Bài 15. Cho biểu thức $A = (2x + 2y - z)^2 + (2y + 2z - x)^2 + (2z + 2x - y)^2$.

1) Chứng minh $A = 9(x^2 + y^2 + z^2)$.

2) Nếu x, y, z là các số thực thỏa mãn $xy + yz + zx = -1$, tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức A .

III. ĐỀ MINH HỌA

Bài I. (3,0 điểm)

1) Rút gọn biểu thức A với $A = x(x - y) + (x^3y - x^2y^2) : xy - 2x^2$.

2) Cho biểu thức $B = (x + y)^2 + (x - y)(x + y) - 2x(x + y) - 7$.

Chứng minh giá trị của biểu thức B không phụ thuộc vào giá trị của biến.

3) Cho biểu thức $C = 4x^2 - 4xy + y^2$.

Tính giá trị của biểu thức C khi $x = 1013$ và $y = 2025$.

Bài II. (2,0 điểm) Tìm x , biết:

1) $2(3 - x) + 3x = -5$.

2) $(x - 2)^2 + (1 + x)(1 - x) + 3 = x$.

3) $x^2 + 2x = -1$.

Bài III. (1,5 điểm)

Một ô tô đi từ Hà Nội đến Hải Phòng với vận tốc trung bình là x km/h và hết thời gian là y giờ.

1) Viết đa thức biểu thị độ dài quãng đường từ Hà Nội đến Hải Phòng.

2) Khi đi từ Hải Phòng về Hà Nội trên cùng quãng đường đó, do thời tiết xấu nên ô tô đi với vận tốc trung bình ít hơn vận tốc trung bình lúc đi là 20 km/h. Vì vậy, thời gian ô tô đi từ Hải Phòng về Hà Nội nhiều hơn thời gian ô tô đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là 1 giờ. Nếu $x = 60$, hãy tính độ dài quãng đường ô tô đã đi từ Hà Nội đến Hải Phòng.

Bài IV. (3,0 điểm)

Cho ΔABC vuông tại A có $AB < AC$. Gọi I là trung điểm cạnh AC . Trên tia đối của tia IB lấy điểm D sao cho $IB = ID$.

1) Chứng minh tứ giác $ABCD$ là hình bình hành.

2) Từ điểm D kẻ đường thẳng song song với đường thẳng AC , đường thẳng này cắt đường thẳng AB tại E . Chứng minh $AD = CE = BC$.

3) Gọi O là giao điểm AD và CE . Đường thẳng OI cắt cạnh BC tại N , EN cắt AC tại K . Chứng minh ba điểm B, K, O thẳng hàng.

Bài V. (0,5 điểm)

Cho x, y là hai số nguyên dương thỏa mãn $3x^2 - 4xy + 2y^2 = 3$.

Tính giá trị của biểu thức A biết $A = (x - 2)^{2025} + (y - 3)^{2026}$.



I. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

1. Kĩ năng đọc hiểu

- Chủ đề: *Vẻ đẹp cổ điển.*
- Thể loại: *Thơ Đường luật.*
- Thực hành tiếng Việt: *Nhận biết đặc điểm và phân tích tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh và biện pháp tu từ đảo ngữ.*

2. Kĩ năng viết

- Viết đoạn văn kết nối với văn bản đọc hiểu.
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc thơ tứ tuyệt Đường luật).

II. CÁC DẠNG BÀI ÔN TẬP

1. Đọc hiểu văn bản thơ Đường luật và thực hành tiếng Việt

* *Đọc hiểu*

- Nhận biết đặc điểm hình thức của thể thơ: số tiếng trong mỗi câu, số câu, cách gieo vần, ngắt nhịp và phép đối.
- Nhận biết hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.
- Phân tích tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.
- Xác định và lí giải chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ trên cơ sở nội dung và hình thức nghệ thuật.
- Phân tích vai trò, tác dụng của một số yếu tố nghệ thuật trong thơ Đường luật như bố cục, niêm, luật, vần, nhịp và phép đối.

* *Thực hành tiếng Việt*

- Nhận biết đặc điểm; phân tích ý nghĩa, tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh trong ngữ cảnh.
- Nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ.

2. Viết

2.1. *Viết đoạn văn kết nối với đọc*

- *Hình thức:* Viết đoạn văn khoảng 4–5 câu; diễn đạt rõ ràng, dùng từ chính xác, đúng chính tả và ngữ pháp.
- *Nội dung:* Nhận xét nội dung phản ánh và cách nhìn về cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ; nêu sự thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc nhận thức của bản thân sau khi đọc.

2.2. *Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc thơ tứ tuyệt Đường luật)*

- *Hình thức:* Viết bài văn khoảng 400 chữ, có bố cục ba phần rõ ràng; lập luận mạch lạc, sử dụng dẫn chứng phù hợp; diễn đạt chính xác, đúng chính tả và ngữ pháp.

– *Nội dung*: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nhận định khái quát; phân tích nội dung, chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ; đánh giá giá trị, ý nghĩa của tác phẩm.

Gợi ý bố cục bài văn:

*** Gợi ý :**

TT	Các phần	Yêu cầu
1	Mở bài	Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ. Nêu ý kiến chung về bài thơ.
2	Thân bài	Ý1: - Phân tích hình tượng thơ (<i>hình tượng thiên nhiên, hình tượng con người</i>) - Phân tích cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ được gửi gắm - Khái quát chủ đề bài thơ. Ý 2 : - Phân tích cách sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật (<i>theo mô hình chuẩn mực hay có sự cách tân</i>) - Phân tích những nét đặc sắc trong nghệ thuật tả cảnh, tả tình - Phân tích nghệ thuật sử dụng ngôn từ (<i>từ ngữ, cấu trúc thơ; biện pháp tu từ...</i>)
3	Kết bài	Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ

III. HƯỚNG RA ĐỀ

1. Thời gian làm bài: 90 phút

2. Cấu trúc đề: 100% tự luận



PART I – THEORY

1. Phonetics:

- /ʊ/ and /u:/ sounds
- /ə/ and /ɪ/ sounds
- /ʊə/ and /ɔɪ/ sounds

2. Vocabulary:

- Lexical items related to the topic “Leisure time”.
- Lexical items related to the topic “Life in the countryside”.
- Lexical items related to the topic “Teenagers”.

3. Grammar:

- Verbs of liking/ disliking + gerunds
- Verbs of liking/ disliking + *to*- infinitive
- Comparative forms of adverbs
- Simple and Compound sentences

4. Communication:

- Inviting and accepting invitations
- Giving and responding to compliments
- Making requests

PART II – PRACTICE TEST

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

The community center offers various activities for people of all ages. Here’s a brief report. _____

- a. The center also provides art and cooking classes for those interested in learning new skills.
- b. Last weekend, the center hosted an open house event, showcasing all its programs.
- c. With its wide range of facilities, the center aims to promote a healthy and active lifestyle.

A. a - c - b

B. b - c - a

C. b - a - c

D. c - a - b

Question 2. Choose the sentence that you can end the text (in Question 01) most appropriately.

- A. A lot of new members have already signed up for the activities to get free vouchers.
- B. The center is planning to introduce a fitness program for seniors next month.
- C. Visitors can hardly enjoy refreshments while exploring the different programs.
- D. The community center is expected to become a popular spot for leisure activities.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 3. You should turn off the _____ on your phone to avoid being disturbed.

A. notice

B. notifications

C. information

D. power

Question 4. On the side of the road, a boy was herding the _____.
A. rice **B.** poultry **C.** cattle **D.** blackberries

Question 5. John: "Please lock the door carefully before you leave the room"
Anna: "_____"

A. I won't tell you when I do it. **C.** Sure, don't worry.
B. I don't want to sell the house. **D.** I'm sorry. I already did it.

Question 6. My dad is hooked on news or football matches while my mum _____ watching fashion shows.

A. fond of **B.** enjoys **C.** keen on **D.** into

Question 7. The most important thing when dealing with pressure is to stay _____, give yourself time to think and ask your parents for advice.

A. tense **B.** embarrassed **C.** in shape **D.** calm

Question 8. People in the countryside live _____ than those in the city.

A. more happy **B.** more happily **C.** happier **D.** less happy

Read the following guide and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 9 to 12.

PROTECTING YOURSELF ON SOCIAL MEDIA

- Internet is Forever: Once you share something online, it can stay there forever, even if you delete it.
- Be Selective with Friends: Only accept friend requests from people you know personally to (9) _____ fake profiles.
- Caution with Links: Be careful (10) _____ clicking on links, even from friends. Some links can bring viruses or trick you, even if they come from a friend.
- Check your Privacy Settings: Regularly check your privacy settings. Make (11) _____ only people you trust can see your posts and personal information.
- One Post Can Go to Many Places: Be aware that sharing on one platform (like Instagram) also shares on another (like Facebook), depending (12) _____ your settings.

Question 9. **A.** avoid **B.** connect **C.** scam **D.** hack
Question 10. **A.** during **B.** after **C.** until **D.** when
Question 11. **A.** mistakes **B.** sure **C.** friends **D.** money
Question 12. **A.** on **B.** up **C.** of **D.** from

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 13. **A.** puddings **B.** include **C.** push **D.** input
Question 14. **A.** cottage **B.** disagree **C.** village **D.** message

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 15. **A.** leisure **B.** upload **C.** pressure **D.** balanced
Question 16. **A.** optimist **B.** convenient **C.** otherwise **D.** teenager

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. What does the sign say?



- A. Teenagers aged 15-17 can visit the venue from 8 p.m. to 10 p.m.
- B. The venue is open to all teenagers under the age of 18.
- C. Only teenagers who are over 15 are allowed to enter this place.
- D. Only 15-17 people can enter the place from 8 p.m. to 10 p.m.

Question 18. What does the notice say?



- A. Dangerous people can access the area.
- B. You must not enter because it is dangerous.
- C. It might not be dangerous if you enter.
- D. You should access the area when the danger is gone.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 24. My grandmother used to do the farm work better than she does now.

- A. Now my grandmother doesn't do the farm work as well as she used to.
- B. Now my grandmother does the farm work more worse than she used to.
- C. Now my grandmother doesn't do the farm work as good as she used to.
- D. Now my grandmother do the farm work worse than she used to.

Question 25. Jack has a new laptop; however, he never logs on to his account on Facebook.

- A. Although Jack has a new laptop, he never logs on to his account on Facebook.
- B. Jack has a new laptop, so he never logs on to his account on Facebook.
- C. Because Jack has a new laptop, he never logs on to his account on Facebook.
- D. Despite Jack has a new laptop, he never logs on to his account on Facebook.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank.

There are a lot of pastimes that young people like, and one of them is mountain climbing. It is an (26) _____ leisure activity that people can do either indoors or outdoors. Many people like going mountain climbing outdoors (27) _____ it is a great way to increase your strength and enjoy the nature at the same time. You can even set up your own climbing wall in your backyard or inside your home. This way you don't have to go out and still can (28) _____ and enjoy the activity.

So how can you start mountain climbing? Many people take a class to learn how to climb and use their equipment (29) _____. Others join climbing clubs to make new friends with the same interest and go climbing together. If you are an active person and like outdoor activities, why don't you try this activity?

Question 26. A. passive

B. active

C. useless

D. tiring

Question 27. A. since

B. yet

C. otherwise

D. moreover

Question 28. A. keep fit

B. stay awake

C. go out

D. give up

Question 29. A. effective

B. effect

C. effectively

D. effectiveness

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 30. *It / be / important / teenagers / develop / social / skills.*

- A. It is important for teenagers to develop social skills.
- B. It is important for teenagers developing social skills.
- C. It is important that teenagers developing social skills.
- D. It is important to teenagers to develop social skills.

Question 31. *Mary/ crazy/ do puzzles/ because/ she/ think/ it/ good/ her brain.*

- A. Mary crazies about doing puzzles because she thinks it is good for her brain.
- B. Mary is crazy about doing puzzles because she thinks it is good at her brain.
- C. Mary is crazy about doing puzzles because she thinks it is good for her brain.
- D. Mary is crazy of doing puzzles because she thinks it is good at her brain.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Life in the countryside is often peaceful and quiet. Unlike cities, the pace of life is slower, and (32) _____. In addition, people living in rural areas are surrounded by nature, which helps reduce stress. It is also safer since the crime rate is much lower. While the countryside offers many benefits, it also has its challenges. Access to healthcare, education, and job opportunities may be limited compared to urban areas. (33) _____. Public transport is often lacking, (34) _____. Despite these drawbacks, the countryside provides a strong sense of community, which appeals to many people. Many find the peace and connection to nature. (35) _____.

- A. Another difficulty is transportation
- B. it is easier to find fresh, locally-grown food
- C. For those seeking a simpler lifestyle, the countryside offers a refreshing alternative to the chaos of the city
- D. making it difficult for people to commute or access services that are readily available in cities

Question 32. ____ **Question 33.** ____ **Question 34.** ____ **Question 35.** _____

Listen to a news reporter called Angela Bond, talking on the radio about her job. Circle the best answer A, B or C. You will listen TWICE.

Question 36. Where is Angela working at the moment?

- A. Britain
- B. the USA
- C. Asia

Question 37. Angela likes her job because she _____.

- A. never knows where she'll go next.
- B. enjoys watching important events take place and develop.
- C. loves being in dangerous situations.

Question 38. What did Angela bring home from Hong Kong?

- A. carpets
- C. furniture
- C. pictures

Question 39. What time does Angela's working day begin?

- A. 8.30 am
- B. 6.30 pm
- C. 10.00 am

Question 40. What does Angela do to relax?

- A. She cooks a meal.
- B. She goes shopping.
- C. She does sailing.

----- The end -----



A. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Thời gian: 60 phút

2. Hình thức: 70% trắc nghiệm + 30% tự luận

- Phần I (3 điểm): 12 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 4 phương án, chọn 01 đáp án đúng.

- Phần II (2 điểm): 02 câu trắc nghiệm Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 4 ý. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Với mỗi câu đúng 01 ý: được 0,1 điểm; đúng 02 ý được 0,25 điểm; đúng 03 ý được 0,5 điểm; đúng 04 ý được 1,0 điểm.

- Phần III (2 điểm): 02 câu trắc nghiệm dạng trả lời ngắn, mỗi câu có 2 ý.

- Phần IV (3 điểm): 03 câu tự luận.

3. Nội dung kiến thức ôn tập và kiểm tra

Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí

+ Nêu được khái niệm mol; tính được khối lượng mol và chuyển đổi được giữa số mol và khối lượng.

+ Nêu được khái niệm tỉ khối của chất khí; viết được công thức tính tỉ khối và so sánh được khí này nặng hay nhẹ hơn khí khác dựa vào tỉ khối.

+ Nêu được khái niệm thể tích mol của chất khí ở áp suất 1 bar và 25 °C.

+ Sử dụng được công thức $n \text{ (mol)} = V \text{ (L)} / 24,79 \text{ (L/mol)}$ để chuyển đổi giữa số mol và thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn (áp suất 1 bar, nhiệt độ 25 °C).

Bài 4. Dung dịch và nồng độ (Mục I)

+ Nêu được dung dịch là hỗn hợp lỏng đồng nhất của các chất đã tan trong nhau.

Bài 13: Khối lượng riêng

+ Nêu được khái niệm khối lượng riêng, trọng lượng riêng của một chất.

+ Ghi nhớ công thức tính khối lượng riêng, trọng lượng riêng của một chất và chú thích các đại lượng có trong công thức đó.

Bài 14: Thực hành xác định khối lượng riêng

+ Nêu được các bước xác định khối lượng riêng của một vật hình hộp chữ nhật, một lượng chất lỏng, một vật có hình dạng bất kỳ không thấm nước.

Bài 15: Áp suất trên một bề mặt

+ Nêu được đặc điểm và biểu diễn áp lực.

+ Nêu được khái niệm áp suất, công thức tính áp suất và chú thích các đại lượng có trong công thức đó.

+ Nêu được các cách để tăng, giảm áp suất và ứng dụng trong đời sống.

+ Liệt kê được một số đơn vị đo áp suất thường dùng.

Bài 32. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người

+ Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng và mối quan hệ giữa tiêu hóa, dinh dưỡng.

+ Trình bày được chức năng của hệ tiêu hóa; kể tên được các cơ quan hệ tiêu hóa, nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp của các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hóa.

+ Nêu quá trình tiêu hóa ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già.

+ Nêu được một số bệnh về đường tiêu hóa và cách phòng chống bệnh đó.

+ Vận dụng hiểu biết an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Xem lại phần kiến thức và các câu hỏi Bài 3,4, 13,14,15,32 SGK Khoa học tự nhiên 8

2. Xem lại các bài tập Bài 3,4, 13,14,15,32 SBT Khoa học tự nhiên 8.

C. ĐỀ MINH HỌA

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) HS tô đáp án vào phiếu trả lời trắc nghiệm.

PHẦN I (3 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Khối lượng riêng của một chất cho biết điều gì?

A. Khối lượng của một vật bất kỳ làm từ chất đó.

B. Khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

C. Trọng lượng của một vật bất kỳ làm từ chất đó.

D. Thể tích của một đơn vị khối lượng chất đó.

Câu 2. Một khối kim loại có khối lượng 540 g, thể tích 200 cm³. Khối lượng riêng của kim loại đó là

A. 0,37 g/cm³. B. 2,7 g/cm³. C. 27 g/cm³. D. 108 000 g/cm³.

Câu 3. Một vật chịu áp lực 600 N lên mặt sàn có diện tích tiếp xúc 0,2 m². Áp suất vật tác dụng lên mặt sàn là

A. 120 Pa. B. 300 Pa. C. 3000 Pa. D. 12000 Pa.

Câu 4. Tại sao dao sắc thì cắt “ngọt” ?

A. Vì lưỡi dao mỏng có thể gây áp suất nhỏ.

B. Vì lưỡi dao mỏng gây ra áp lực mạnh hơn.

C. Vì lưỡi dao mỏng nên nhẹ hơn.

D. Vì lưỡi dao mỏng có thể gây áp suất lớn.

Câu 5. Số phân tử O₂ có trong 1 mol khí oxygen là

A. 9,033. 10²³ B. 9,022 .10²³ C. 2,044. 10²³ D. 6,022.10²³

Câu 6. Số nguyên tử H có trong 1 mol nước là

A. 9,0333. 10² B. 1,2044 .10²³ C. 1,2044. 10²⁴ D. 6,0220.10²³

Câu 7. Carbon dioxide (CO₂) là một chất có nhiều ứng dụng trong thực tế, dùng trong bảo quản thực phẩm, chữa cháy và khói nhân tạo. Khối lượng của 4,958 lít khí CO₂ ở điều kiện chuẩn (đkc) là

A. 44 gam. B. 88 gam. C. 22 gam. D. 8,8 gam.

Câu 8. Khi hòa tan hoàn toàn một thìa đường vào cốc nước và khuấy đều, thu được hỗn hợp đồng nhất. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Đường là dung môi, nước là chất tan.
- B. Nước là dung môi, đường là chất tan, nước đường là dung dịch.
- C. Nước đường là dung môi, đường là dung dịch.
- D. Đường và nước đều là chất tan, nước đường là dung môi.

Câu 9. Sâu răng là tình trạng tổn thương phần mô cứng của răng do

- A. có sâu trong miệng.
- B. không đánh răng thường xuyên.
- C. tế bào rang bị mòn đi vì hoạt động nhai.
- D. vi khuẩn hình thành các lỗ nhỏ trên răng.

Câu 10. Enzim trong nước bọt có tác dụng

- A. biến đổi một phần tinh bột trong thức ăn thành đường maltose.
- B. biến đổi một phần protein trong thức ăn thành axit amin.
- C. biến đổi chất béo thành axit béo và glixeril.
- D. trung hòa axit trong dạ dày.

Câu 11. Các cơ quan trong ống tiêu hoá ở người bao gồm:

- A. miệng, thực quản, dạ dày, gan, ruột non, ruột già.
- B. miệng, hầu, thực quản, dạ dày, tụy, ruột non, ruột già.
- C. miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già.
- D. miệng, thực quản, dạ dày, túi mật, ruột non, ruột già.

Câu 12. Trong các biện pháp sau, những biện pháp nào giúp phòng bệnh về tiêu hoá là

1. Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm;
2. Không ăn rau;
3. Chế độ dinh dưỡng hợp lý;
4. Xây dựng thói quen ăn uống lành mạnh;
5. Sử dụng nhiều chất kích thích.

- A. 1, 2, 3. B. 1, 3, 4. C. 2, 5. iD. 1, 3, 5.

PHẦN II (2 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 1. Hệ tiêu hóa có vai trò biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng đơn giản để cơ thể hấp thụ và cung cấp năng lượng cho cơ thể. Mỗi nhận định sau về hệ tiêu hóa là đúng hay sai?

a) Enzyme amylase trong nước bọt có tác dụng biến đổi một phần tinh bột chín thành đường maltose.

b) Trong dạ dày, quá trình tiêu hoá cơ học (lí học) là tiết enzyme pepsin giúp biến đổi một phần protein trong thức ăn.

c) Ở ruột non có các enzym trong dịch mật, dịch tụy, dịch ruột giúp các chất dinh dưỡng trong thức ăn đều được biến đổi thành chất phức tạp mà cơ thể hấp thụ được.

d) Tại ruột già xảy ra hoạt động chủ yếu hấp thụ lại nước, cô đặc chất bã.

Câu 2. Trong giờ thực hành Khoa học tự nhiên lớp 8, bạn học sinh A lấy một mẫu nước có khối lượng 18 g. Bạn học sinh B chuẩn bị một mẫu khí hydrogen (H_2) có

thể tích 2,479L ở điều kiện chuẩn (25°C, 1 bar). Nhận định tính đúng sai của mỗi phát biểu sau.

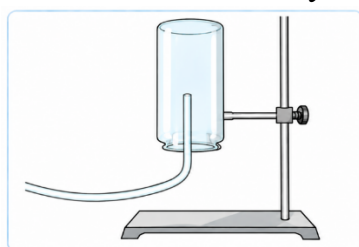
- a) Khối lượng mẫu nước lớn hơn khối lượng mẫu khí hydrogen.
- b) Số phân tử nước bằng 18 lần số phân tử hydrogen.
- c) Khối lượng mẫu nước gấp 18 lần khối lượng mẫu khí hydrogen.
- d) Số phân tử nước gấp 10 lần số phân tử hydrogen.

Phần III (2 điểm). Trắc nghiệm trả lời ngắn.

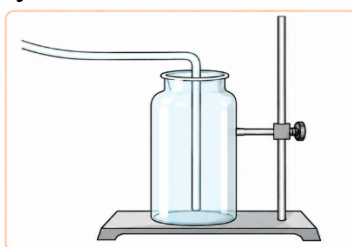
Câu 1. Một khối kim loại đặc có dạng hình hộp chữ nhật, chiều dài 10 cm, chiều rộng 5cm, chiều cao 4 cm. Khối kim loại có khối lượng 1,56 kg.

- a) Tính khối lượng riêng của khối kim loại theo đơn vị kg/m^3 .
- b) Đặt khối kim loại đó lên mặt bàn nằm ngang. Tính áp suất nhỏ nhất mà khối kim loại tác dụng lên mặt bàn theo đơn vị Pa.

Câu 2. Cho các khí sau: CO_2 , NH_3 , H_2 , SO_2 , CH_4 . Xét quá trình thu khí bằng phương pháp đẩy không khí như hình dưới đây. Hãy cho biết:



Hình 1. Thu khí bằng cách đặt ngược bình



Hình 2. Thu khí bằng cách đặt đứng bình

- a) Cách đặt bình như **Hình 1** phù hợp để thu được bao nhiêu khí trong các khí trên?
- b) Cách đặt bình như **Hình 2** phù hợp để thu được bao nhiêu khí trong các khí trên?

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Bài 1. Giày trượt băng ở đế có gắn một tấm thép dày dọc theo một đường ở giữa đế giày. Một vận động viên có khối lượng 57 kg đứng trên một đôi giày mà tấm thép dài 15 cm, dày 2 mm. Tính và so sánh áp suất mà vận động viên tác dụng lên băng khi trượt bằng cả hai chân và khi trượt mà co một chân lên. Bỏ qua trọng lượng của giày.



Bài 2. Hãy tính:

- a) Khối lượng hỗn hợp Y gồm 0,2 mol khí oxygen và 2,479 L khí nitrogen ở đkc.
- b) Khối lượng hỗn hợp X gồm 8 gam nước, 0,2 mol muối ăn NaCl và $6,022 \cdot 10^{23}$ phân tử đường $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$.

Bài 3. Trình bày cấu tạo của hệ tiêu hóa? Đề xuất 5 biện pháp bảo vệ hệ tiêu hóa ở người?

Chúc con ôn tập tốt và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!



I. PHẠM VI

Phân môn LỊCH SỬ

Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

+ Trình bày nguyên nhân, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa, tính chất, hình thức của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

+ Tìm hiểu Tuyên ngôn độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp

+ Trình bày nguyên nhân, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa, tính chất, hình thức của Cách mạng tư sản Pháp

+ Lý giải tại sao cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc đại cách mạng?

Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX)

+ Trình bày bối cảnh ra đời và lập bảng hệ thống những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp ở Anh, Pháp, Đức, Mỹ

+ Nêu được những tác động của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội.

Phân môn ĐỊA LÍ

Bài 1: Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

+ Trình bày đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

+ Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.

Bài 2: Đặc điểm địa hình

+ Trình bày các đặc điểm chung của địa hình.

+ Trình bày đặc điểm các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa.

II. THỜI GIAN, CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

1. Thời gian: 60 phút (gồm Lịch sử và Địa lí)

2. Cấu trúc:

Đề kiểm tra 70% trắc nghiệm, trong đó có 12 câu dạng trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, 4 câu trắc nghiệm dạng đúng sai; 2 câu tự luận. Cụ thể:

Phân môn lịch sử	Phân môn địa lí
- Trắc nghiệm dạng thức lựa chọn phương án đúng: 6 câu (1,5 điểm) - Trắc nghiệm dạng thức Đúng – Sai: 2 câu, mỗi câu 4 ý (2,0 điểm) - Tự luận: 1 câu (1,5 điểm)	- Trắc nghiệm dạng thức lựa chọn phương án đúng: 6 câu (1,5 điểm) - Trắc nghiệm dạng thức Đúng – Sai: 2 câu, mỗi câu 4 ý (2,0 điểm) - Tự luận: 1 câu (1,5 điểm)
=> Tổng điểm bài kiểm tra: 10 điểm.	

HS không được sử dụng Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 8, Atlas Địa lí Việt Nam.



A. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Thời gian: 45 phút

2. Hình thức: Trắc nghiệm 100%

- Phần I (60%): Trắc nghiệm 4 lựa chọn: 24 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.
- Phần II (40%): Trắc nghiệm Đúng/Sai: 4 câu, mỗi câu 4 ý (*đúng 1 ý được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25đ, đúng 3 ý được 0,5đ, đúng 4 ý được 1 điểm*)

3. Nội dung kiến thức ôn tập và kiểm tra

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

- Các truyền thống đáng tự hào của dân tộc Việt Nam.
- Ý nghĩa của việc gìn giữ và phát huy những truyền thống dân tộc.
- Học sinh cần làm gì để gìn giữ và phát huy truyền thống dân tộc.
- Vận dụng kiến thức trong bài học để xử lý các tình huống trong thực tế.

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

- Một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Thể hiện được bằng lời nói, việc làm và thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

B. CÁC DẠNG BÀI ÔN TẬP

Câu hỏi mẫu:

Câu 1: Chọn đáp án đúng nhất cho câu hỏi sau

Việc làm nào sau đây thể hiện sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

- A. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, tập quán, nghi thức của người Khơ-me.
- B. Tìm hiểu tiếng nói, trang phục của người Khơ-me.
- C. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, nghi thức của người Khơ-me.
- D. Tôn trọng tiếng nói, tập quán, nghi thức của người Khơ-me.

Câu 2: Lựa chọn đáp án Đúng hoặc Sai cho mỗi phương án

Những nhận định nào dưới đây thể hiện đúng nội dung “tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới”?

- A. Mỗi dân tộc đều có nét đặc trưng về ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán, cần được gìn giữ và trân trọng.
- B. Chỉ những nền văn hoá hiện đại, phát triển mới đáng học hỏi và tôn trọng.
- C. Việc hiểu biết và tôn trọng văn hoá các dân tộc giúp tăng cường sự đoàn kết, hợp tác giữa con người các quốc gia.
- D. Mọi dân tộc cần từ bỏ bản sắc riêng để hoà nhập vào một nền văn hoá chung toàn cầu.

.....**Hết**.....



A. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Thời gian: 45 phút (Lịch kiểm tra tuần 8 hoặc 9)

2. Hình thức:

- Phần I: Trắc nghiệm 4 lựa chọn: 16 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.
- Phần II: Trắc nghiệm Đúng/Sai: 3 câu mỗi câu 4 ý (đúng 1 ý được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25đ, đúng 3 ý được 0,5đ, đúng 4 ý được 1 điểm)
- Phần III. Tự luận

3. Kiến thức cần nhớ

Bài 1: Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước.

Bài 2:

- Nhận dạng được các hình chiếu, vị trí các hình chiếu của các khối đa diện, khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc trên bản vẽ.
- Ghi được kích thước các hình chiếu của vật thể đơn giản.

Bài 3: Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

Xem lại phần kiến thức và các câu hỏi phần Luyện tập, Thực hành bài 1, 2, 3 SGK Công nghệ 8 + Bài tập trong SBT Công nghệ 8.

C. ĐỀ MINH HOẠ

PHẦN I. (4 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Để chế tạo chi tiết máy đúng như yêu cầu của người thiết kế, người công nhân cần chú ý vào

- | | |
|---------------------|---------------------|
| A. bản vẽ lắp. | B. bản vẽ nhà. |
| C. bản vẽ xây dựng. | D. bản vẽ chi tiết. |

Câu 2. Bản vẽ chi tiết thuộc

- | | |
|---------------------|----------------|
| A. bản vẽ cơ khí. | B. bản vẽ nhà. |
| C. bản vẽ xây dựng. | D. bản vẽ lắp. |

Câu 3. Hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản được vẽ qua mấy bước?

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. 2 bước. | B. 3 bước. | C. 4 bước. | D. 5 bước. |
|------------|------------|------------|------------|

Câu 4. Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| A. Hình lăng trụ đều. | B. Hình chóp đều. |
| C. Hình hộp chữ nhật. | D. Hình trụ. |

Câu 5. Khổ giấy A3 được quy định trong TCVN 7285: 2003 là khổ giấy có kích thước?

- | | | | |
|---------------|---------------|---------------|---------------|
| A. 841 x 594. | B. 594 x 420. | C. 297 x 210. | D. 297 x 420. |
|---------------|---------------|---------------|---------------|

Câu 6. Nếu mặt đáy của hình chóp đều song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là

- A. hình tròn.
- B. hình tam giác.
- C. hình vuông có 2 đường chéo.
- D. hình tam giác cân.

Câu 7. Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 50 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 1:2. Độ dài kích thước chiều cao đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?

- A. 30 mm.
- B. 25 mm.
- C. 20 mm.
- D. 15 mm

Câu 8. Hình chiếu đứng của hình lăng trụ tam giác đều là

- A. hình chữ nhật.
- B. hình tam giác.
- C. hình tam giác đều.
- D. hình vuông.

Câu 9. Mặt phẳng hình chiếu bằng là mặt phẳng

- A. bên trái.
- B. nằm ngang.
- C. bên phải.
- D. chính diện.

Câu 10. Mũ sinh nhật là một khối đa diện thuộc

- A. hình nón cụt.
- B. hình chóp đều.
- C. hình nón.
- D. hình lăng trụ đều.

Câu 11. Ta vẽ nét đứt mảnh khi vẽ

- A. cạnh nhìn thấy.
- B. đường kích thước.
- C. cạnh khuất.
- D. đường tâm.

Câu 12. Ta vẽ nét gạch dài – chấm – mảnh khi vẽ

- A. đường kích thước, đường gióng.
- B. cạnh khuất.
- C. cạnh nhìn thấy.
- D. đường tâm, đường trục.

Câu 13. Nội dung của bản vẽ chi tiết bao gồm mấy nội dung?

- A. 3 nội dung.
- B. 4 nội dung.
- C. 5 nội dung.
- D. 6 nội dung.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây đúng về trình tự đọc bản vẽ chi tiết ?

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật.
- C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 15. Bước 1 của quy trình vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể là

- A. chọn các hướng chiếu.
- B. phân tích vật thể thành các khối đơn giản.
- C. vẽ các hình chiếu các bộ phận của vật thể bằng nét liền mảnh.
- D. hoàn thiện các nét vẽ và ghi kích thước.

Câu 16. Bước 3 của quy trình vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể là

- A. vẽ các hình chiếu các bộ phận của vật thể bằng nét liền mảnh.

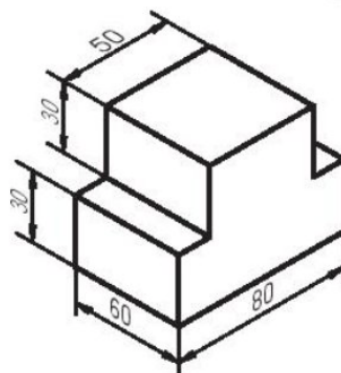
- B. phân tích vật thể thành các khối đơn giản.
- C. hoàn thiện các nét vẽ và ghi kích thước.
- D. chọn các hướng chiếu.

PHẦN II. (3 điểm) Câu trắc nghiệm đúng/sai.

Câu 1. Một vật thể đặc, có đáy phẳng được biểu diễn như hình 1.

Các nhận định dưới đây về vật thể đó là đúng hay sai.

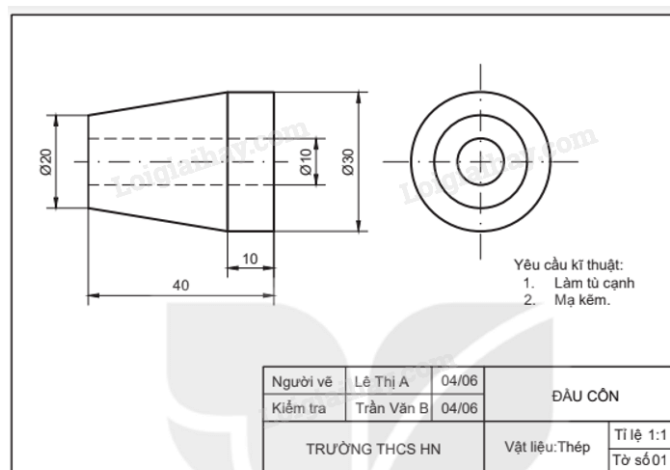
- a, Trên bản vẽ kỹ thuật, nét đường bao của vật thể là nét liền mảnh.
- b, Kích thước khối của vật thể là 80 x 60 x 60 (mm).
- c, Vật thể được tạo bởi một số khối hình hộp chữ nhật và một khối trụ.
- d, Có thể đưa vật thể lọt qua ống trụ tròn có đường kính 90 mm.



Hình 1

Câu 2. Hình 2 là bản vẽ kỹ thuật của một sản phẩm. Các nhận định dưới đây là đúng hay sai.

- a, Tên gọi bản vẽ là “ĐẦU CÔN”.
- b, Hình biểu diễn có tên gọi là hình chiếu đứng và hình chiếu bằng.
- c, Kích thước chung của chi tiết là 40, Ø20.
- d, Yêu cầu kỹ thuật của chi tiết là làm tù cạnh và mạ kẽm.



Hình 2

Câu 3. Các phát biểu sau đây là đúng hay sai khi nói về vị trí tương đối giữa các hình chiếu trong phương pháp chiếu góc thứ nhất.

- a, Hình chiếu đứng nằm dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng.
- b, Hình chiếu bằng nằm dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng.
- c, Cả ba hình chiếu: hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh cùng nằm trên một đường thẳng.
- d, Hình chiếu bằng nằm trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh nằm bên trái hình chiếu đứng.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Vẽ 3 hình chiếu vuông góc của vật thể con trượt trên hình 1.

Chúc các con ôn tập đạt kết quả cao!



A. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 1: Lược sử công cụ tính toán

Bài 2: Thông tin trong môi trường số

Bài 3: TH khai thác thông tin số

Bài 4: Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số

Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế

B. CÂU HỎI, BÀI TẬP THAM KHẢO

I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (HS chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau)

Câu 1: Em hãy nêu ví dụ về một ứng dụng thông minh của những máy tính thế hệ mới?

A. Soạn thảo văn bản.

B. Tính toán.

C. Nhập dữ liệu văn bản bằng giọng nói.

D. Lưu trữ dữ liệu.

Câu 2: Các thế hệ máy tính gắn liền với các tiện độ công nghệ nào?

A. Đèn điện tự chân không.

B. Bóng bán dẫn, mạch tích hợp.

C. Vi xử lý, vi xử lý mật độ tích hợp siêu cao.

D. Đèn điện tự chân không, bóng bán dẫn, mạch tích hợp, vi xử lý, vi xử lý mật độ tích hợp siêu cao.

Câu 3: Học sinh ở cuối năm học lớp 9 thường cần tìm hiểu thông tin tuyển sinh vào lớp 10. Giữa thông tin tìm được từ các nguồn sau đây, thông tin nào đáng tin cậy hơn?

A. Internet.

B. Thông báo chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương.

C. Các hội nhóm trên Zalo

D. Các hội nhóm trên facebook

Câu 4: Trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

A. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.

B. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.

C. Máy tính cơ học thực hiện tự động, có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy và thiết kế giống với máy tính ngày nay.

D. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.

Câu 5: Để tìm hiểu về các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19, em có thể tìm thông tin ở đâu để có độ tin cậy nhất?

A. Nguồn tin từ tổ trưởng khu phố.

B. Nguồn tin từ diễn đàn Người cao tuổi Việt Nam.

C. Nguồn tin từ Bộ Y tế.

D. Nguồn tin từ diễn viên nổi tiếng.

Câu 6: Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

A. Đèn điện tử chân không.

- B. Linh kiện bán dẫn đơn giản.
- C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.
- D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

Câu 7: Em hãy cho biết vào thời điểm đất nước ta hoàn toàn thống nhất năm 1975, những thế hệ máy tính điện tử nào đã xuất hiện ở nước ta?

- A. Thế hệ máy tính điện tử thứ 1.
- B. Thế hệ máy tính điện tử thứ 2.
- C. Thế hệ máy tính điện tử thứ 3 và 4.
- D. Thế hệ máy tính điện tử thứ 4.

Câu 8: Hãy chọn đáp án đúng về thông tin số của nhiều tổ chức và cá nhân khi lưu trữ với dung lượng lớn:

- A. Được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. Được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. Được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. Được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 9: Thông tin đáng tin cậy giúp em điều gì?

- A. Đưa ra kết luận đúng.
- B. Quyết định hành động đúng.
- C. Giải quyết được các vấn đề được đặt ra.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 10: Trong những thông tin sau đây, thông tin nào đáng tin cậy trên internet?

- A. Thông tin đăng trên website chính thức của nhà trường.
- B. Thông tin đăng trên mạng xã hội Facebook.
- C. Tin nhắn của một người lạ trên zalo.
- D. Thông tin đăng tải trên mạng xã hội Tiktok.

Câu 11: Đây là câu trả lời đúng về phần mềm Tiktok?

- A. Phần mềm Tiktok thu thập mật khẩu, hình ảnh, video của người sử dụng thông qua bộ nhớ tạm clipboard.
- B. Phần mềm Tiktok có xuất xứ từ Mỹ.
- C. Phần mềm tiktok có sẵn trên thiết bị của bạn.
- D. Dùng phần mềm Tiktok cần phải trả phí.

Câu 12: Hãy chọn trình tự đúng khi tìm kiếm thông tin cầu thủ mà em yêu thích?

- a: Nháy chuột vào các trang web để tìm thông tin
- b: Khởi động trình duyệt Google Chrome
- c: Gõ nội dung cần tìm
- d: Nhấn Enter

- A. a, b, c, d
- B. b, a, c, d
- C. d, a, c, b
- D. b, c, d, a

Câu 13: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được ưu tiên tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 14: Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.
- B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.

C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá châu Phi.

D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

Câu 15: Dạng nào sau đây là thông tin số?

A. Văn bản

B. Hình ảnh

C. Video

D. Cả A,B,C

Câu 16: Hành vi sau đây không là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?

A. Chia sẻ tin tức của báo Lao động lên trang cá nhân Facebook.

B. Chia sẻ văn hóa phẩm đồi trụy trên mạng.

C. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.

D. Phát tán các thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng.

Câu 17: Để đánh giá độ tin cậy của thông tin tìm được, em cần căn cứ vào:

A. Số lượt chia sẻ, bình luận, thích của bài viết.

B. Kinh nghiệm, sự hiểu biết, suy luận của bạn bản thân.

C. Tính thời sự của thông tin.

D. Dung lượng của bài viết.

Câu 18: Vì sao nói thời điểm công bố thông tin quan trọng?

A. Vì nó đánh dấu một sự kiện xảy ra.

B. Vì nó cho biết thông tin đó có tin cậy hay không.

C. Vì nó quyết định thông tin có còn ý nghĩa không hay đỡ trở nên lỗi thời.

D. Đáp án khác.

Câu 19: Đây là hành vi **không** có đạo đức, văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

A. Sử dụng tai nghe khi nghe ca nhạc, xem phim, chơi trò chơi điện tử ở nơi có nhiều người.

B. Luôn cố gắng trả lời tin nhắn sớm nhất có thể.

C. Chúng ta có thể tùy ý sử dụng bất kì hình ảnh, âm thanh nào để làm màn hình nền, nhạc chờ, nhạc chuông cho điện thoại của bản mình.

D. Nên nói xin phép, xin lỗi khi phải dừng trao đổi với bạn để nghe điện thoại.

Câu 20: Biểu hiện nào sau đây vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

A. Sao chép thông tin từ một trang web khác và coi đó là của mình

B. Bình luận một cách lịch sự trên bài viết của người khác

C. Không chụp ảnh, quay phim trong rạp chiếu phim

D. Đính chính, xin lỗi bạn đọc khi đưa thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng

Câu 21: Vấn đề tiêu cực có thể nảy sinh khi tham gia hoạt động nào trên mạng?

A. Tranh luận trên Facebook

B. Gửi thư điện tử

C. Đăng bài viết, ảnh không đúng về cá nhân khác

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 22: Tính huống nào sau đây vi phạm quy định của pháp luật?

A. Phong chụp ảnh Lan đang làm biểu cảm xấu. Phong chia sẻ bức ảnh lên mạng xã hội và làm Lan xấu hổ không dám đến trường.

B. Khách du lịch tự ý quay phim, chụp ảnh ở khu vực quốc phòng, an ninh

C. Học sinh tự ý sử dụng điện thoại thông minh để làm bài tập trên lớp

D. Học sinh lén dùng điện thoại để lướt Facebook trong tiết học

Câu 23: Để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số, cần lưu ý:

A. Tìm hiểu thông tin, trang bị cho mình những kiến thức cần thiết.

B. Chỉ sử dụng những sản phẩm số khi có sự cho phép của tác giả hoặc có bản quyền sử dụng.

C. Hầu hết các thông tin trên Internet là có bản quyền.

D. Tìm hiểu thông tin, trang bị cho mình những kiến thức cần thiết, chỉ sử dụng những sản phẩm số khi có sự cho phép của tác giả hoặc có bản quyền sử dụng, hầu hết các thông tin trên Internet là có bản quyền.

Câu 24: Ứng dụng nào sau đây cho phép người dùng tìm kiếm thông tin?

A. Camera 360 **B.** Google Chrome **C.** Adobe Premiere **D.** Easycode

Câu 25: Thông tin nào sau đây là thông tin đáng tin cậy?

A. Thông tin trên website có tên miền là .gov

B. Bài viết của người ẩn danh trên mạng xã hội

C. Bài viết trên tài khoản của người nổi tiếng có đông đảo người theo dõi

D. Thông tin trên website có lịch sử bài viết từ nhiều năm trước

Câu 26: Những hành vi nào **không** nên làm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

A. Liên tục sử dụng điện thoại khi đang gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người khác.

B. Nói chuyện qua điện thoại trong phòng đọc của thư viện, rạp chiếu phim.

C. Lén thu âm cuộc trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại.

D. Liên tục sử dụng điện thoại khi đang gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người khác, nói chuyện qua điện thoại trong phòng đọc của thư viện, rạp chiếu phim và lén thu âm cuộc trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại.

Câu 27: Một số người có thói quen chụp ảnh, quay phim những gì họ gặp phải để chia sẻ lên mạng xã hội. Theo em, thói quen này có thể dẫn tới vấn đề nghiêm trọng gì?

A. Người xem thờ ơ, không quan tâm vì cảm thấy rắc rối.

B. Người xem thấy bị phiền vì thông tin hiện lên quá nhiều.

C. Khi quay phim, chụp ảnh có thể chứa hình ảnh người khác mà không được sự đồng ý của người khác là vi phạm pháp luật.

D. Người xem thờ ơ không quan tâm vì cảm thấy rắc rối, người xem thấy bị phiền vì thông tin hiện lên quá nhiều và khi quay phim, chụp ảnh có thể chứa hình ảnh người khác mà không được sự đồng ý của người khác là vi phạm pháp luật.

Câu 28: Tình huống nào dưới đây là vi phạm quy định pháp luật?

A. Phong chụp ảnh Lan đang đùa nghịch với tư thế không đẹp mắt. Phong chia sẻ bức ảnh lên mạng xã hội làm Lan xấu hổ và không dám đến trường.

B. Học sinh có thể thu âm lời giảng của thầy cô giáo trên lớp để nghe lại những phần chưa hiểu rõ.

C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi các bạn cùng đọc.

D. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình.

Câu 29: Trong phần mềm bảng tính Excel, địa chỉ ô được tính như thế nào?

A. Số thứ tự của hàng và số thứ tự của cột

B. Số thứ tự của cột và số thứ tự của hàng

C. Số thứ tự của cột cộng với số thứ tự của hàng

D. Số thứ tự của hàng cộng với số thứ tự của cột

Câu 30: Câu nào sau đây Đúng khi nói về địa chỉ tuyệt đối

- A. Địa chỉ tuyệt đối không thay đổi khi sao chép công thức
- B. Địa chỉ tuyệt đối có thay đổi khi sao chép công thức
- C. Địa chỉ tuyệt đối chỉ cần có dấu \$ ở trước số thứ tự cột
- D. Địa chỉ tuyệt đối chỉ cần có dấu \$ ở trước số thứ tự hàng

Câu 31: Phần mềm Excel có các loại địa chỉ ô tính nào?

- A. Địa chỉ tương đối
- B. Địa chỉ hỗn hợp
- C. Địa chỉ tuyệt đối
- D. Cả ba đáp án trên

Câu 32: Khi vẽ biểu đồ, chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là gì?

- A. Hàng đầu tiên của bảng số liệu
- B. Cột đầu tiên của bảng số liệu
- C. Toàn bộ dữ liệu
- D. Không có ngầm định

Câu 33: Muốn điền nhanh dấu \$ đằng trước địa chỉ ô để địa chỉ trở thành tuyệt đối ta sử dụng phím nào?

- A. F2
- B. F3
- C. F4
- D. F5

Câu 34: Biểu đồ sẽ được tạo ngay với thông tin ngầm định lúc hộp thoại hiện ra, khi ta nhấn nút nào?

- A. Cancel.
- B. Back.
- C. Finish.
- D. Next.

Câu 35: Em hãy chọn phương án đúng

Công thức tại ô C1 = A1*B1. Sao chép công thức trong ô C1 vào ô E2 thì công thức tại ô E2 sau khi sao chép là:

- A. = C1 * D2
- B. = C2 * D1
- C. = C2 * D2
- D. = B2 * C2

Câu 36: Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
- B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
- C. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.
- D. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra.

Câu 37: Công thức tính tiền Tiền thanh toán khi biết đơn giá và số lượng là:

- A. = Đơn giá * Số lượng
- B. = Đơn giá + Số lượng
- C. = Đơn giá – Số lượng
- D. = Đơn giá / Số lượng

Câu 38: Trong thực tế, các thầy cô thường in danh sách học sinh sắp xếp theo cột nào?

- A. Họ và tên
- B. Ngày sinh
- C. Địa chỉ thường trú
- D. Nơi sinh

Câu 39: Để đưa ra các học sinh có danh hiệu xuất sắc và giỏi để khen thưởng. Chúng ta cần sử dụng chức năng nào trong Excel?

- A. Chức năng sắp xếp
- B. Chức năng lọc dữ liệu
- C. Chức năng vẽ biểu đồ
- D. Chức năng in ẩn

Câu 40: Đây là một địa chỉ tuyệt đối trong phần mềm bảng tính:

- A. A1
- B. @@1
- C. &A&1
- D. \$A\$1

II. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai: (HS chọn Đúng/Sai ở mỗi phát biểu tương ứng.)

Câu 1: Em hãy xác định tính đúng hoặc sai của các phát biểu sau:

Phương án	Đúng	Sai
a) Bàn tính là một trong những công cụ tính toán được con người sử dụng từ thời cổ đại, trước khi máy tính điện tử ra đời.		
b) Thông tin trong môi trường số có thể được lưu trữ, sao chép, tìm kiếm và chia sẻ thông qua các thiết bị số và mạng máy tính.		
c) Mọi thông tin tìm thấy trên Internet đều chính xác và đáng tin cậy, vì vậy không cần kiểm tra nguồn thông tin.		
d) Khi khai thác thông tin số, cần xác định từ khóa phù hợp, lựa chọn nguồn tin đáng tin cậy và kiểm tra tính cập nhật của thông tin.		

Câu 2. Em hãy xác định tính đúng hoặc sai của các phát biểu sau:

Phương án	Đúng	Sai
a) Khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số, học sinh cần tôn trọng quyền riêng tư, bản quyền và ứng xử lịch sự khi giao tiếp trên mạng.		
b) Học sinh có thể tự ý sao chép, chỉnh sửa và công khai thông tin cá nhân của người khác trên mạng nếu mục đích là giải trí.		
c) Phần mềm bảng tính có thể sử dụng công thức và hàm để tính toán tự động, giúp giải quyết các bài toán thực tế như tính điểm trung bình hoặc tổng chi tiêu.		
d) Khi dữ liệu trong bảng tính thay đổi, kết quả của công thức thường tự động cập nhật nếu các ô tính được tham chiếu đúng và chế độ tính toán tự động được bật		

C. ĐỀ THI THAM KHẢO



(Đề có 03 trang - Mã đề: 801)

Thời gian làm bài: 45 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Lớp:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (8,0 điểm)

Hãy lựa chọn phương án đúng cho các câu sau đây:

Câu 1: Em hãy nêu ví dụ về một ứng dụng thông minh của những máy tính thế hệ mới?

- A. Soạn thảo văn bản.
- B. Tính toán.
- C. Nhập dữ liệu văn bản bằng giọng nói.
- D. Lưu trữ dữ liệu.

Câu 2: Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

- A. Đèn điện tử chân không.
- B. Linh kiện bán dẫn đơn giản.
- C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.
- D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

Câu 3: Trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

- A. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
- B. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
- C. Máy tính cơ học thực hiện tự động, có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy và thiết kế giống với máy tính ngày nay.
- D. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.

Câu 4: Trong những thông tin sau đây, thông tin nào đáng tin cậy trên internet?

- A. Thông tin đăng trên website chính thức của nhà trường.
- B. Thông tin đăng trên mạng xã hội Facebook.
- C. Tin nhắn của một người lạ trên zalo.
- D. Thông tin đăng tải trên mạng xã hội Tiktok.

Câu 5: Dạng nào sau đây là thông tin số?

- A. Văn bản
- B. Hình ảnh
- C. Video
- D. Cả A,B,C

Câu 6: Thông tin đáng tin cậy giúp em điều gì?

- A. Đưa ra kết luận đúng.
- B. Quyết định hành động đúng.
- C. Giải quyết được các vấn đề được đặt ra.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 7: Hành vi sau đây không là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?

- A. Chia sẻ tin tức của báo Lao động lên trang cá nhân Facebook.
- B. Chia sẻ văn hóa phẩm đồi trụy trên mạng.
- C. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.

D. Phát tán các thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng.

Câu 8: Biểu hiện nào sau đây vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

A. Sao chép thông tin từ một trang web khác và coi đó là của mình

B. Bình luận một cách lịch sự trên bài viết của người khác

C. Không chụp ảnh, quay phim trong rạp chiếu phim

D. Đính chính, xin lỗi bạn đọc khi đưa thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng

Câu 9: Ứng dụng nào sau đây cho phép người dùng tìm kiếm thông tin?

A. Camera 360

B. Google Chrome

C. Adobe Premiere

D. Easycode

Câu 10: Phần mềm Excel có các loại địa chỉ ô tính nào?

A. Địa chỉ tương đối

B. Địa chỉ hỗn hợp

C. Địa chỉ tuyệt đối

D. Cả ba đáp án trên

Câu 11: Trong phần mềm bảng tính Excel, địa chỉ ô được tính như thế nào?

A. Số thứ tự của hàng và số thứ tự của cột

B. Số thứ tự của cột và số thứ tự của hàng

C. Số thứ tự của cột cộng với số thứ tự của hàng

D. Số thứ tự của hàng cộng với số thứ tự của cột

Câu 12: Khi vẽ biểu đồ, chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là gì?

A. Hàng đầu tiên của bảng số liệu

B. Cột đầu tiên của bảng số liệu

C. Toàn bộ dữ liệu

D. Không có ngầm định

Câu 13: Em hãy chọn phương án đúng

Công thức tại ô C1 = A1*B1. Sao chép công thức trong ô C1 vào ô C2 thì công thức tại ô E2 sau khi sao chép là:

A. = A2 * B2

B. = C2 * D1

C. = C2 * D2

D. = B2 * C2

Câu 14: Để sắp xếp dữ liệu trong Excel. Ta dùng lệnh nào sau đây?

A. Data\Sort & Filter

B. Data\Sort

C. Data\ Filter

D. Insert\Sort

Câu 15: Trong sắp xếp Họ và tên học sinh. Nếu Tên học sinh trùng nhau ta sẽ chọn lệnh nào để tiếp tục chọn tiêu chí sắp xếp tiếp theo là Họ đệm?

A. Sort by

B. Then by

C. Order

D. Options

Câu 16: Đâu **KHÔNG** phải là loại biểu đồ có trong phần mềm Excel mà em đã được học trong chương trình lớp 8

A. Biểu đồ đoạn thẳng

B. Biểu đồ cột

C. Biểu đồ quạt tròn

D. Biểu đồ hình ovan

Câu 17: Đâu là một địa chỉ tuyệt đối trong phần mềm bảng tính:

A. A1

B. @A@1

C. &A&1

D. \$A\$1

Câu 18: Biểu đồ sẽ được tạo ngay với thông tin ngầm định lúc hộp thoại hiện ra, khi ta nhấn nút nào?

- A. Cancel. B. Back. C. Finish. D. Next.
- Câu 19:** Trong thực tế, các thầy cô thường in danh sách học sinh sắp xếp theo cột nào?
- A. Họ và tên B. Ngày sinh C. Địa chỉ thường trú D. Nơi sinh

Câu 20: Để đưa ra các học sinh có danh hiệu xuất sắc và giỏi để khen thưởng. Chúng ta cần sử dụng chức năng nào trong Excel?

- A. Chức năng sắp xếp B. Chức năng lọc dữ liệu
- C. Chức năng vẽ biểu đồ D. Chức năng in ấn

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2,0 điểm): *Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai đối cho mỗi ý a, b, c, d trong các câu sau đây:*

Câu 1. Trong hoạt động nhóm về “Đạo đức – pháp luật số”, cô giáo đưa ra ví dụ: bạn A tải bài trình chiếu từ Internet và sử dụng lại như bài của mình mà không xin phép tác giả; bạn B dùng điện thoại ghi âm cuộc trò chuyện của người khác mà không được đồng ý. Xác định đúng hoặc sai cho các phương án sau:

Phương án	Đúng	Sai
a) Tải tài liệu trên mạng & dùng như sản phẩm của mình là vi phạm bản quyền.		
b) Ghi âm cuộc trò chuyện khi chưa được phép là hành vi vi phạm.		
c) Sử dụng tài liệu số hợp pháp khi tác giả cho phép.		
d) Tất cả thông tin trên Internet đều được sử dụng tự do.		

Câu 2: Bạn B muốn lọc danh sách học sinh để chỉ hiển thị những bạn có điểm từ 8 trở lên.

Em hãy xác định đúng hoặc sai cho các phương án sau:

Phương án	Đúng	Sai
a) Chức năng Lọc cho phép hiển thị dữ liệu theo điều kiện mong muốn.		
b) Khi lọc dữ liệu, các bản ghi không phù hợp sẽ bị xoá khỏi bảng.		
c) Có thể bật chức năng lọc bằng cách chọn tiêu đề cột & sử dụng nút Filter.		
d) Lọc dữ liệu giúp tìm kiếm nhanh thông tin theo tiêu chí cụ thể.		

----- HẾT -----



Hướng nghiệp

- Học sinh hoàn thành bài tập dự án theo hướng dẫn của giáo viên phụ trách, nộp đúng thời hạn và tham gia đầy đủ các buổi hoạt động.
- Kết quả dự án sẽ được chấm điểm và tính làm điểm giữa kì, dựa trên mức độ hoàn thành sản phẩm, tinh thần hợp tác và phần trình bày của từng nhóm hoặc cá nhân.



I. PHẠM VI

Bài 1. Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn

1527: Nhà Mạc được thành lập; 1592: nhà Mạc mất quyền kiểm soát Thăng Long.

Thăng Long thời Lê – Trịnh là trung tâm chính trị và đô thị buôn bán lớn; khu vực buôn bán, nghề thủ công phát triển.

Nhận biết những nét tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hoá của Thăng Long trong giai đoạn này.

Bài 2. Thăng Long – Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1918

1802: nhà Nguyễn định đô tại Phú Xuân (Huế); Thăng Long không còn là kinh đô, trở thành thủ phủ Bắc Thành.

1803–1805: vua Gia Long cho xây lại thành Thăng Long.

1805: Khuê Văn Các được xây dựng tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

1831: vua Minh Mạng thành lập tỉnh Hà Nội.

Nhận biết các công trình văn hoá tiêu biểu và sự chuyển biến của Hà Nội dưới thời Nguyễn và thời Pháp thuộc.

Bài 3. Kì tích chống ngoại xâm trên địa bàn Hà Nội thế kỉ XVIII

1789: Hoàng đế Quang Trung (Nguyễn Huệ) lãnh đạo quân Tây Sơn đánh bại quân Thanh.

Các địa danh tiêu biểu: Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa (Khuong Thượng).

Đồn Hà Hồi đầu hàng; quân Tây Sơn giành chiến thắng tại Ngọc Hồi và Đống Đa.

Sầm Nghi Đống là tướng quân Thanh tự tử tại khu vực Đống Đa.

II. THỜI GIAN, CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

1. Thời gian: 45 phút

2. Cấu trúc: Đề kiểm tra gồm 100% trắc nghiệm.



MÔN ÂM NHẠC

Nội dung kiểm tra:

1. Bài hát: “Chào năm học mới”
2. Bài hát: “Việt Nam ơi”

Hình thức kiểm tra: Trình bày theo Nhóm – Cá nhân.

MÔN MĨ THUẬT

Nội dung kiểm tra

Câu 1: Em hãy thiết kế 1 sản phẩm trang phục (hoặc phác thảo phom dáng trang phục) có trang trí hoa văn dân tộc thiểu số (Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số).

Câu 2: Viết và chia sẻ một số thông tin về sản phẩm mà em tạo được (*dân tộc được lựa chọn tham khảo, đặc điểm họa tiết, cách phối màu, chất liệu thể hiện,...*).

Hình thức kiểm tra: Thực hành

- Hình thức tạo hình: 2D (vẽ phác thảo) hoặc 3D (cắt dán phom dáng trên giấy/vải).
- Chất liệu, vật liệu: Giấy vẽ, vải, bút chì, màu, kéo, hồ/keo dán...
- Kích thước: Khổ giấy A4 hoặc A3.



Khối 8: Ôn tập bài thể dục nhịp điệu

Nội dung kiểm tra: Thực hiện bài thể dục nhịp điệu lớp 8

Hình thức kiểm tra: Thực hành